

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo Văn bản số 8351/UBND-KT ngày 20/10/2024 của UBND tỉnh về việc sử dụng một số mỏ đất để phục vụ thi công các công trình vốn ngân sách Nhà nước tại thị xã Hoài Nhơn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản 45/GP-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH XD Hoàng Phát;

Theo Kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản vào ngày 25/4/2025 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 440/TTr-SNNMT ngày 24/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH XD Hoàng Phát thực hiện, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 2,87ha, được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất khoáng sản đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122: 247.979 m³.

- Trữ lượng địa chất được phép đưa vào thiết kế khai thác, cấp 122: 199.602 m³ (tính đến cote sâu thấp nhất +23,0m);

- Hệ số nở ròi: K_{nr} đất san lấp = 1,275.

3. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp 122 được thống kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND phường Hoài Thanh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH XD Hoàng Phát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT TT: N. T. Thanh;
- Cục ĐC&KS VN;
- Chi cục ĐC&KS miền Trung;
- Lưu: VT, K₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1
TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ ĐẤT TẠI PHƯỜNG HOÀI THANH, THỊ XÃ HOÀI NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục 108 ⁰ 15'; múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1.603.718	587.319
2	1.603.762	587.263
3	1.603.816	587.209
4	1.603.763	587.105
5	1.603.581	587.254
6	1.603.661	587.363
Diện tích 2,87 ha		

PHỤ LỤC 2
THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI PHƯỜNG HOÀI THANH,
THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của UBND tỉnh Bình Định)

- Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp khu mỏ theo cấp 122:

STT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Diện tích trung bình 2 mặt cắt (m ²)	khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng (m ³)
1	K1 - 122	370	18,82	111.101
2		912	75,5	
3		1.180	29,9	
4	K2 - 122	1.255	38,73	136.878
5		1.226	72,0	
Tổng trữ lượng thăm dò, cấp 122:				247.979

- Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp được phép đưa vào thiết kế khai thác, cấp 122:

STT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Diện tích trung bình 2 mặt cắt (m ²)	khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng (m ³)	Mức sâu thấp nhất khối (m)
1	K1 - 122	370	18,82	68.185	+23 mét
2		912	75,50		
3		1.180	29,90		
4	K2 - 122	1.255	38,73	131.417	+23 mét
5		1.226	72,0		
Tổng trữ lượng huy động thiết kế khai thác, cấp 122:				199.602	

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

MẶT CẮT, BÌNH ĐỒ PHÂN KHỐI TÍNH TRỪ LƯỢNG
HUY ĐỘNG THIẾT KẾ KHAI THÁC
MỎ ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI PHƯỜNG HOÀI THANH, THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số...../QĐ-UBND, ngày.....tháng.....năm 202..... của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

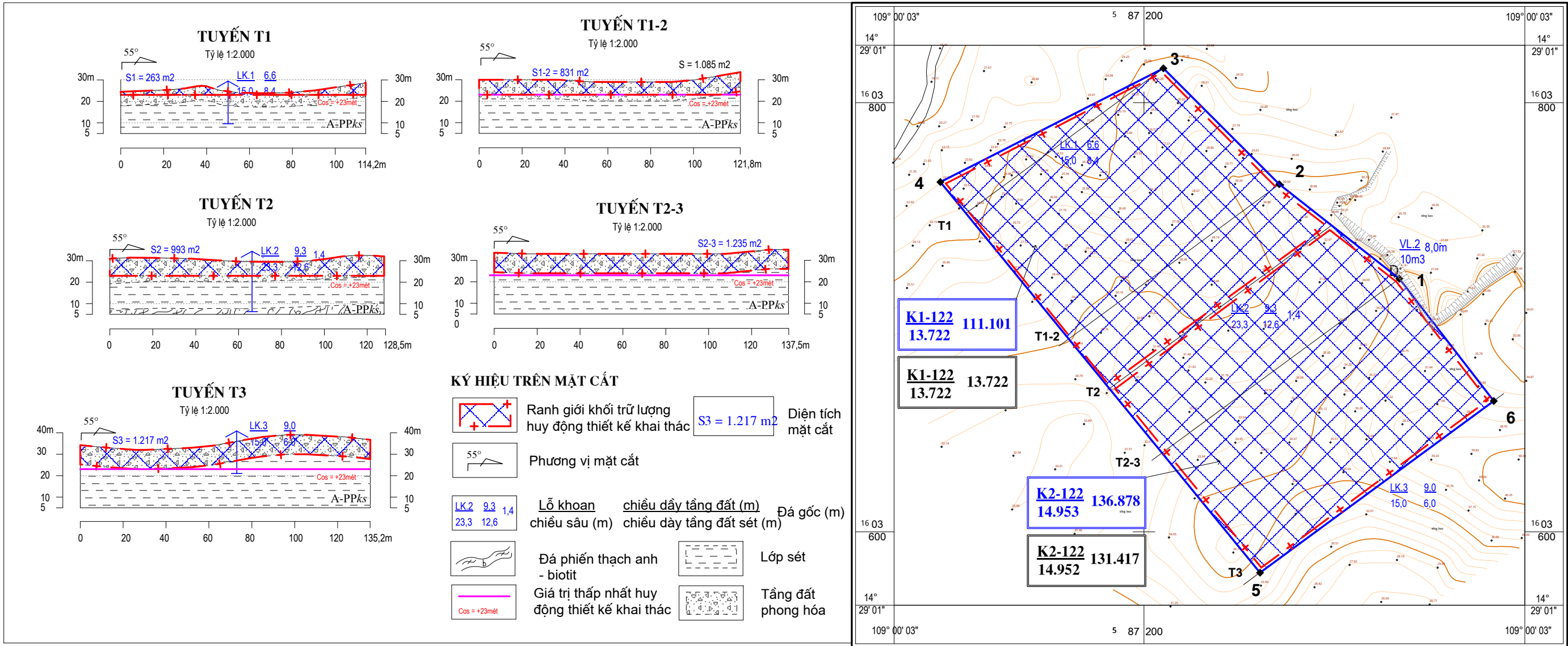
MẶT CẮT TÍNH TRỪ LƯỢNG THEO TUYẾN THẨM DÒ

BẢNG TÍNH TRỪ LƯỢNG THẨM DÒ
PHƯƠNG PHÁP MẶT CẮT SONG SONG CHIỀU ĐÚNG

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Tuyến	Diện tích mặt cắt (m2)	Diện tích trung bình 02 mặt cắt (m2)	Khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng khối 122 (m3)
1	K1-122	M4	0,0	370	6.963	111.101
2		T1	739			
3		T1	739	912	68.856	
4		T1-2	1.085			
5		T1-2	1.085	1.180	35.282	
6		T2	1.275			
7	K2-122	T2	1.275	1.255	48.606	136.878
8		T2-3	1.235			
9		T2-3	1.235	1.226	88.272	
10		T3	1.217			
Tổng trữ lượng đất làm VLSL, cấp 122:						247.979

BẢNG TÍNH TRỪ LƯỢNG THẨM DÒ HUY ĐỘNG THIẾT KẾ KHAI THÁC
PHƯƠNG PHÁP MẶT CẮT SONG SONG CHIỀU ĐÚNG

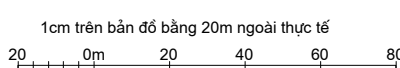
TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Tuyến	Diện tích mặt cắt (m2)	Diện tích trung bình 02 mặt cắt (m2)	Khoảng cách 2 mặt cắt (m)	Trữ lượng khối 122 (m3)	Mức sâu thấp nhất khối (m)
1	K1-122	M4	0,0	88,0	1.656	68.185	+23 mét
2		T1	263				
1		T1	263	520,0	39.260		
2		T1-2	831				
3		T1-2	831	912,0	27.269		
4		T2	993				
5	K2-122	T2	993	1.114,0	43.145	131.417	+23 mét
6		T2-3	1.235				
7		T2-3	1.235	1.226,0	88.272		
8		T3	1.217				
Tổng trữ lượng đất huy động TKKT, cấp 122:						199.602	



NGƯỜI THÀNH LẬP

Phan Phước Lệ

TỶ LỆ 1:2.000



Bản đồ thành lập bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp:
Hoàn thành tháng 03 năm 2025. Hệ tọa độ Quốc gia
VN-2000, múi chiều 3 độ, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút.

ĐƠN VỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ
THANH PHONG

CHẤM ĐỌC



Le Ngọc Hậu

CHỈ DẪN

Hệ tầng Kim Sơn:
đá phiến thạch anh-biotit-silimanit chứa graphit;
đá phiến thạch anh-biotit-granat và
đá phiến graphit; quarzit giàu graphit.

Ranh giới khối dự tính trữ lượng cấp 122

K1-122
13.722

Số hiệu khối - cấp trữ lượng
Diện tích trên bình đồ (m2)

Trữ lượng huy động
thiết kế khai thác(m3)

T.1 Tuyến thăm dò và số hiệu

Moong khai thác

• 51.56 Điểm độ cao và giá trị

Đường đồng mức và độ cao

LK2 9,3 1,4 Lỗ khoan
Chiều sâu (m)

Đất phong hóa (m)
Lớp đất sét (m)

Đá gốc (m)

VL2 8,0m 10m3 Số hiệu vết lõ
khối lượng (m)

Chiều cao (m)

Vết lõ thu thập giai đoạn
lập đề án

Thạch học

Tầng đất phong hóa

Diện tích thăm dò

Tầng đất sét

Tầng đá gốc